

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26/02/2024.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Phan Thanh Long

2. Ông: Tô Đình Phương

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 02 năm 2024 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2023 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Thôn Vĩnh L, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

-Bị đơn: Anh Hồ Văn C, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Thôn Tân Hóa B, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

Nay chị T, anh C đều vắng mặt vắng tại phiên tòa và các đương sự đều có đơn yêu cầu Tòa xét xử vụ án vắng mặt họ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2023, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án - Nguyên đơn Chị Đỗ Thị Phương T trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị T và anh Hồ Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 16/4/2018 - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, anh C có hành vi bạo lực gia đình, đánh vợ, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sống với nhau nhưng không có tình cảm, mâu thuẫn kéo dài, gây áp lực cho chị cả về thể xác lẫn tinh thần nên chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị thấy hôn nhân giữa chị và anh C không thể nào tiếp tục được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn C.

-Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung, con trai tên Hồ Minh Kh – sinh ngày: 26/8/2018, hiện tại con đang ở với cha. Vợ chồng ly hôn, nếu anh C không nuôi con thì chị nhận nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 31/01/2024 - Bị đơn anh Hồ Văn C trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh C là chồng của chị Đỗ Thị Phương T - sinh năm 1992. Anh với chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 16/4/2018 - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại thôn Tân Hóa B, xã Cát H, có với nhau được 01 con chung, khi con mới được 07 tháng tuổi - Vợ chồng có xảy ra xích mích, kinh cãi, anh nóng giận có đánh chị T 01 bực tai, từ đó T bỏ đi luôn cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Tình cảm giữa anh và chị T nay không còn, không thể hàn gắn chung sống với nhau được nữa, nay chị T có đơn yêu cầu ly hôn anh, anh thống nhất ly hôn.

-Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung, con trai tên: Hồ Minh Kh – sinh ngày: 26/8/2018. Từ khi chị T bỏ anh đi từ năm 2019 đến nay con ở với anh nuôi. Nay vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

-Về phần thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Phương T và anh Hồ Văn C. Về con chung: Đề nghị HĐXX tuyên giao cháu Hồ Minh Kh – sinh ngày: 26/8/2018 cho cha là anh Hồ Văn C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không buộc chị T phải cấp

dưỡng nuôi con. Đề nghị HĐXX buộc chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Đỗ Thị Phương T – anh Hồ Văn C (bản chính); căn cước công dân của chị Đỗ Thị Phương T (bản phô tô – đã đối chiếu với bản chính); căn cước công dân của anh Hồ Văn C (bản phô tô – đã đối chiếu với bản chính); bản tự khai của chị T ngày 07/12/2023; bản tự khai của anh C ngày 31/01/2024; giấy khai sinh của cháu Hồ Minh Kh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của T yêu cầu được ly hôn anh C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Đỗ Thị Phương T và anh Hồ Văn C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 16/4/2018 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Chị T và anh C có với nhau được 01 con chung, tuy nhiên sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa chị T – anh C đã xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Qua lời trình bày của chị T và anh C, HĐXX xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh, chị là do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ với nhau, từ đó đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị T gửi đơn yêu cầu xin được ly hôn anh C, anh C thống nhất ly hôn, chính anh xác định anh cũng không còn tình cảm với chị T, vợ chồng không thể nào hàn gắn để chung sống với nhau được nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T – anh C đã thực sự đến mức trầm trọng, không thể nào khắc phục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Phương T và anh Hồ Văn C.

[b]Về quan hệ con chung: HĐXX xác định giữa chị T và anh C có 01 con chung là cháu Hồ Minh Kh – sinh ngày: 26/8/2018, hiện tại con đang ở với cha là anh C. Anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn. Chị T có ý kiến thống nhất giao con cho anh C nuôi nếu anh C yêu cầu được nuôi con. HĐXX thấy rằng từ khi chị T – anh C sống ly thân từ năm 2019 đến nay, cháu Kh

đã ở với cha ổn định. Xét anh C đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con khôn lớn, trưởng thành nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX quyết định giao cháu Hồ Minh Kh cho cha là anh Hồ Văn C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không buộc chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con là chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[c] Về quan hệ tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[d] Án phí dân sự sơ thẩm:

+ *Án phí ly hôn:* Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Phương T và anh Hồ Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hồ Minh Kh – sinh ngày: 26/8/2018 cho cha là anh Hồ Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ *Án phí ly hôn:* Buộc chị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước, chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006664 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, chị T đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, chị T, anh C đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ của Tòa, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi chị T, anh C cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Cát;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát H, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp